

DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC NĂM HỌC 2020-2021

STT	HỌ & TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP	GHI CHÚ
1	Hoàng Võ Thảo Anh	18/04/2009	x	6/1	
2	Trần Thị Xuân Anh	02/01/2009	x	6/1	
3	Nguyễn Lê Ngọc Ánh	30/06/2009	x	6/1	
4	Phan Gia Bảo	12/07/2009		6/1	
5	Lê Nguyễn Quốc Danh	05/08/2009		6/1	
6	Vũ Nguyễn Thành Danh	22/11/2009		6/1	
7	Hồ Chí Dũng	16/04/2009		6/1	
8	Lương Nguyên Đức	22/12/2009		6/1	
9	Trần Thị Ngọc Hân	06/05/2009	x	6/1	
10	Biện Trung Hiếu	18/01/2009		6/1	
11	Nguyễn Quang Khải	26/04/2009		6/1	
12	Trần Nguyễn An Khang	25/01/2009		6/1	
13	Phạm Vũ Gia Khiêm	09/09/2009		6/1	
14	Phạm Nhật Lam	28/12/2009	x	6/1	
15	Thân Đức Tấn Lộc	04/03/2009		6/1	
16	Trần Nguyễn Thành Long	01/05/2009		6/1	
17	Trần Lâm Nhựt Minh	11/07/2009		6/1	
18	Nguyễn Thảo My	13/09/2009	x	6/1	
19	Trương Bảo Nam	15/05/2009		6/1	
20	Trần Khôi Nguyên	19/11/2009		6/1	
21	Phan Duy Nguyễn	02/02/2009		6/1	
22	Bùi Lê Thanh Nhã	23/09/2009	x	6/1	
23	Nguyễn Thanh Nhân	08/07/2009		6/1	
24	Trần Thanh Bảo Nhi	03/12/2009	x	6/1	
25	Trịnh Hoàng Tuyết Nhi	28/05/2009	x	6/1	
26	Lý Hồng Nhung	04/10/2009	x	6/1	
27	Đặng Hoàng Phúc	18/09/2009		6/1	
28	Lê Trần Lý Quỳnh	24/07/2009	x	6/1	
29	Thân Đức Tấn Tài	04/03/2009		6/1	
30	Trương Thị Minh Tâm	20/01/2009	x	6/1	
31	Lương Trúc Minh Thơ	17/09/2009	x	6/1	
32	Lê Thị Anh Thư	05/09/2009	x	6/1	
33	Trần Anh Thư	25/04/2009	x	6/1	
34	Dương Thùy Cẩm Tiên	26/01/2009	x	6/1	
35	Phạm Ngọc Trâm	12/12/2009	x	6/1	

DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC NĂM HỌC 2020-2021

STT	HỌ & TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP	GHI CHÚ
36	Nguyễn Thành Tuấn	05/05/2009		6/1	
37	Võ Thái Tuấn	19/02/2009		6/1	
38	Nguyễn Thị Hoa Tươi	27/11/2009	x	6/1	
39	Võ Thị Cẩm Vân	17/06/2009	x	6/1	
40	Đặng Ngọc Phương Vy	11/07/2009	x	6/1	
41	Nguyễn Ngọc Phương Yến	19/05/2009	x	6/1	
42	Lê Đức Anh	16/04/2009		6/2	
43	Trần Thanh Vân Anh	22/10/2009	x	6/2	
44	Phạm Nguyễn Gia Bảo	15/01/2009		6/2	
45	Phạm Bảo Duy	19/08/2009		6/2	
46	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	18/10/2009	x	6/2	
47	Huỳnh Thị Kim Hằng	25/05/2008	x	6/2	
48	Quách Sĩ Hiện	09/11/2009		6/2	
49	Nguyễn Khánh Hưng	17/02/2009		6/2	
50	Kiều Hoài Khang	10/06/2009		6/2	
51	Nguyễn Hoàng Anh Kiệt	08/09/2009		6/2	
52	Trương Trần Kim Lợi	03/03/2009		6/2	
53	Nguyễn Hoàng Long	17/09/2009		6/2	
54	Nguyễn Ngọc Tuyết Mai	30/10/2009	x	6/2	
55	Trần Hoàng My	03/01/2009	x	6/2	
56	Đỗ Hạo Nam	27/05/2009		6/2	
57	Nguyễn Đông Nghi	17/07/2009	x	6/2	
58	Trần Ngô Hiếu Nghĩa	25/01/2009		6/2	
59	Nguyễn Bảo Ngọc	15/10/2009	x	6/2	
60	Lê Thùy Uyên Nhã	14/10/2009	x	6/2	
61	Ngô Thị Phương Nhi	12/08/2009	x	6/2	
62	Vì Thị Oanh	28/08/2009	x	6/2	
63	Hồ Hoàng Phát	31/03/2009		6/2	
64	Bùi Lê Trọng Phúc	28/05/2009		6/2	
65	Nguyễn Phan Quân	15/01/2009		6/2	
66	Nguyễn Phú Quý	28/09/2009		6/2	
67	Nguyễn Ngọc Quỳnh	22/03/2009	x	6/2	
68	Võ Thanh Sơn	05/05/2009		6/2	
69	Lê Bạch Tuyết Sương	22/11/2009	x	6/2	
70	Trần Tấn Tài	24/12/2009		6/2	

DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC NĂM HỌC 2020-2021

STT	HỌ & TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP	GHI CHÚ
71	Nguyễn Minh Tâm	22/07/2009		6/2	
72	Đinh Nguyễn Gia Tấn	07/12/2009		6/2	
73	Cao Võ Gia Thái	13/11/2009		6/2	
74	Phùng Kim Thành	13/01/2009		6/2	
75	Dương Hưng Thịnh	17/05/2009		6/2	
76	Nguyễn Ngọc Minh Thơ	21/08/2009	x	6/2	
77	Nguyễn Ngọc Thuận	27/09/2009		6/2	
78	Võ Ngọc Minh Thư	01/01/2009	x	6/2	
79	Tô Thị Tú Trâm	12/10/2009	x	6/2	
80	Huỳnh Thanh Trúc	17/01/2009	x	6/2	
81	Lê Nguyễn Anh Tuấn	21/06/2009		6/2	
82	Trần Phương Uyên	02/02/2009	x	6/2	
83	Nguyễn Thị Ngọc Vân	18/10/2009	x	6/2	
84	Bùi Ngọc Khánh Vy	19/06/2009	x	6/2	
85	Tô Minh An	29/06/2009		6/3	
86	Phạm Hồng Anh	26/08/2009	x	6/3	
87	Tô Minh Ân	29/06/2009		6/3	
88	Lê Phan Bảo	24/03/2009		6/3	
89	Lê Hoàng Bảo Châu	22/10/2009	x	6/3	
90	Lâm Nhật Thành Danh	19/04/2009		6/3	
91	Nguyễn Trung Đắc	24/05/2008		6/3	
92	Nguyễn Thành Đức	18/10/2009		6/3	
93	Vương Phạm Nhật Hào	05/09/2009		6/3	
94	Nguyễn Hoàng Nhật Huy	24/11/2008		6/3	
95	Lê Nguyễn Đức Hưng	25/10/2009		6/3	
96	Nguyễn Tuấn Khang	25/11/2009		6/3	
97	Bùi Anh Khoa	09/08/2009		6/3	
98	Phạm Bảo Lộc	18/12/2009		6/3	
99	Trương Ngọc Cẩm Ly	22/05/2009	x	6/3	
100	Lê Đức Mạnh	13/03/2009		6/3	
101	Phạm Thành Minh	28/11/2009		6/3	
102	Nguyễn Ngọc Trà My	12/06/2009	x	6/3	
103	Nguyễn Quốc Nam	21/06/2009		6/3	
104	Lâm Thị Thảo Nguyên	23/10/2009	x	6/3	
105	Đoàn Châu Minh Nguyệt	08/06/2009	x	6/3	

DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC NĂM HỌC 2020-2021

STT	HỌ & TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP	GHI CHÚ
106	Vũ Thị Hồng Nhã	08/12/2008	x	6/3	
107	Nguyễn Thị Huỳnh Như	26/07/2009	x	6/3	
108	Phạm Ngọc Phúc	29/04/2009		6/3	
109	Cao Thị Ngọc Phương	29/07/2009	x	6/3	
110	Lương Võ Việt Quốc	29/05/2009		6/3	
111	Võ Thanh Sang	10/08/2009		6/3	
112	Phan Thành Tài	10/09/2009		6/3	
113	Nguyễn Trung Thành	15/08/2009		6/3	
114	Hoàng Ngọc Thắng	21/05/2009		6/3	
115	Huỳnh Ngọc Anh Thúy	08/05/2009	x	6/3	
116	Đỗ Hoài Anh Thư	06/07/2009	x	6/3	
117	Cao Thùy Trang	16/08/2009	x	6/3	
118	Nguyễn Thị Mai Ngọc Trâm	12/11/2009	x	6/3	
119	Lâm Thị Ngọc Trâm	15/10/2009	x	6/3	
120	Bạch Đức Trọng	03/12/2009		6/3	
121	Lê Thanh Trúc	15/10/2009	x	6/3	
122	Nguyễn Thanh Tú	28/06/2009	x	6/3	
123	Trần Văn Tuyển	05/04/2009		6/3	
124	Nguyễn Quốc Việt	21/06/2009		6/3	
125	Huỳnh Ngọc Thanh Xuân	13/11/2009	x	6/3	
126	Phạm Hồng Tuyết Anh	27/08/2009	x	6/4	
127	Trần Hoài Anh	16/09/2009	x	6/4	
128	Phạm Thiên Bảo	17/07/2009		6/4	
129	Phạm Thị Mỹ Châu	09/02/2009	x	6/4	
130	Đỗ Phạm Phương Chi	06/09/2009	x	6/4	
131	Phạm Minh Trí Dũng	13/12/2009		6/4	
132	Phạm Khánh Duy	29/06/2009		6/4	
133	Nguyễn Thành Đạt	14/10/2009		6/4	
134	Trương Thị Mỹ Hằng	13/02/2009	x	6/4	
135	Phạm Vũ Hiếu Hiền	15/07/2009	x	6/4	
136	Nguyễn Hoàng Thanh Hồng	15/09/2009	x	6/4	
137	Nguyễn Quốc Huy	03/05/2009		6/4	
138	Tô Gia Khang	19/03/2009		6/4	
139	Phạm Anh Khoa	23/10/2009		6/4	
140	Lê Văn Đăng Khôi	01/02/2009		6/4	

DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC NĂM HỌC 2020-2021

STT	HỌ & TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP	GHI CHÚ
141	Trần Thiên Kim	25/02/2009	x	6/4	
142	Nguyễn Anh Minh	18/07/2009		6/4	
143	Nguyễn Thị Kiều My	14/02/2009	x	6/4	
144	Hứa Gia Nghi	19/11/2009	x	6/4	
145	Nguyễn Bích Ngọc	06/11/2009	x	6/4	
146	Hà Ngọc Thanh Nhã	13/02/2009	x	6/4	
147	Trần Trọng Nhân	24/01/2009		6/4	
148	Phùng Phụng Nhi	06/03/2009	x	6/4	
149	Ngũ Hà Chấn Quốc	24/12/2009		6/4	
150	Văng Thị Mỹ Quyên	20/04/2009	x	6/4	
151	Trần Nguyễn Anh Tài	29/07/2009		6/4	
152	Huỳnh Thiện Vi Thái	16/03/2008		6/4	
153	Lê Thị Thanh Thảo	24/12/2009	x	6/4	
154	Nguyễn Thị Thanh Thùy	01/06/2009	x	6/4	
155	Đỗ Nguyễn Anh Thư	15/10/2009	x	6/4	
156	Võ Anh Tiến	16/05/2009		6/4	
157	Đỗ Thị Ngọc Trâm	16/10/2009	x	6/4	
158	Kim Thanh Trúc	08/09/2009	x	6/4	
159	Võ Văn Hoàn Trung	16/10/2009		6/4	
160	Nguyễn Minh Trường	24/06/2009		6/4	
161	Nguyễn Quốc Anh Tuấn	31/01/2009		6/4	
162	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	10/09/2009	x	6/4	
163	Phạm Ngô Quốc Vinh	09/09/2009		6/4	
164	Tê Ngọc Phương Vy	04/01/2009	x	6/4	
165	Nguyễn Trọng An	16/03/2009		6/5	
166	Nguyễn Quế Anh	22/05/2009	x	6/5	
167	Thái Bá Hoài Anh	06/05/2009		6/5	
168	Phạm Thị Minh Châu	10/04/2009	x	6/5	
169	Nguyễn Hữu Chính	09/07/2009		6/5	
170	Nguyễn Vương Thành Công	22/11/2009		6/5	
171	Trần Thành Đạt	15/08/2009		6/5	
172	Nguyễn Võ Nhật Hào	23/09/2009		6/5	
173	Nguyễn Hồ Đình Hiếu	30/07/2009		6/5	
174	Nguyễn Nhật Huy	04/05/2009		6/5	
175	Nguyễn Trần Quốc Huy	22/06/2009		6/5	

DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC NĂM HỌC 2020-2021

STT	HỌ & TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP	GHI CHÚ
176	Lê Thị Quỳnh Hương	08/12/2009	x	6/5	
177	Nguyễn Kim Kha	07/12/2009	x	6/5	
178	Nguyễn Đăng Khôi	04/02/2009		6/5	
179	Lê Hồng Anh Kiệt	22/06/2009		6/5	
180	Vũ Tuấn Kiệt	07/11/2009		6/5	
181	Lê Võ Thanh Long	03/06/2009		6/5	
182	Đinh Hoàng Minh	12/05/2009		6/5	
183	Lê My	20/04/2009	x	6/5	
184	Phạm Thị Kiều My	29/08/2008	x	6/5	
185	Đặng Hoàng Kim Ngân	23/10/2009	x	6/5	
186	Nguyễn Lê Thảo Ngọc	06/12/2009	x	6/5	
187	Nông Thị Thảo Nguyên	25/03/2009	x	6/5	
188	Hoàng Minh Phát	19/04/2009		6/5	
189	Vũ Thị Ngọc Phương	07/11/2009	x	6/5	
190	Nguyễn Như Quỳnh	20/01/2009	x	6/5	
191	Đỗ Nguyễn Băng Tâm	09/10/2009	x	6/5	
192	Thái Chí Thiện	13/04/2009		6/5	
193	Bùi Đào Kim Thư	20/05/2009	x	6/5	
194	Nguyễn Trần Anh Thư	15/05/2009	x	6/5	
195	Tạ Nhật Ngọc Tiên	19/12/2009	x	6/5	
196	Phạm Thị Thùy Trang	03/02/2009	x	6/5	
197	Phạm Bảo Trâm	24/03/2009	x	6/5	
198	Bùi Thanh Trúc	15/02/2009	x	6/5	
199	Thân Thế Vinh	24/07/2009		6/5	
200	Trần Ngọc Phương Vy	13/07/2009	x	6/5	
201	Nguyễn Khắc Vỹ	06/05/2009		6/5	
202	Lương Võ Trâm Anh	12/02/2008	x	7/1	
203	Phạm Bảo Anh	19/01/2008	x	7/1	
204	Trần Lê Thanh Bảo	22/10/2008		7/1	
205	Nguyễn Quốc Gia	05/01/2008		7/1	
206	Lê Nhật Hào	03/01/2008		7/1	
207	Ngụy Phúc Hậu	02/05/2007		7/1	
208	Trần Thị Ngọc Hiền	11/09/2008	x	7/1	
209	Phùng Văn Minh Hiếu	09/11/2008		7/1	
210	Trần Thanh Hùng	09/02/2008		7/1	

DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC NĂM HỌC 2020-2021

STT	HỌ & TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP	GHI CHÚ
211	Lương Thái Gia Huy	12/02/2008		7/1	
212	Trần Nhất Khang	16/08/2008		7/1	
213	Nguyễn Ngọc Bảo Khánh	13/02/2008		7/1	
214	Dương Anh Khoa	24/03/2008		7/1	
215	Nguyễn Minh Khôi	18/03/2008		7/1	
216	Cao Phan Trúc Linh	20/12/2008	x	7/1	
217	Đinh Thị Yến My	17/05/2008	x	7/1	
218	Nguyễn Phạm Ngọc My	01/03/2008	x	7/1	
219	Nguyễn Phan Minh Ngọc	29/02/2008	x	7/1	
220	Võ Trần Khánh Ngọc	21/11/2008	x	7/1	
221	Phạm Ngọc Nhân	05/07/2008		7/1	
222	Phan Thị Quỳnh Như	04/05/2008	x	7/1	
223	Bùi Minh Nhựt	17/03/2008		7/1	
224	Trương Phú Phát	20/07/2008		7/1	
225	Vũ Thị Xuân Phương	03/10/2008	x	7/1	
226	Võ Thị Minh Phương	14/05/2008	x	7/1	
227	Nguyễn Trúc Quyên	13/06/2008	x	7/1	
228	Võ Thanh Quỳnh	10/09/2008		7/1	
229	Trần Anh Tấn Tài	18/10/2008		7/1	
230	Hồ Thị Minh Tâm	23/03/2008	x	7/1	
231	Huỳnh Anh Thuận	28/09/2008		7/1	
232	Vy Ngọc Quế Trâm	25/05/2008	x	7/1	
233	Huỳnh Bảo Trân	08/12/2008	x	7/1	
234	Tô Minh Trí	20/06/2008		7/1	
235	Trần Lê Thanh Trúc	03/04/2008	x	7/1	
236	Nguyễn Thị Kim Tuyền	03/03/2008	x	7/1	
237	Đào Thảo Uyên	31/12/2008	x	7/1	
238	Nguyễn Thái Ngọc Vân	18/07/2008	x	7/1	
239	Trần Liên Vy	19/08/2008	x	7/1	
240	Thạch Thị Linh Ái	13/10/2008	x	7/2	
241	Nguyễn Vũ Phúc An	12/08/2008		7/2	
242	Nguyễn Tú Anh	06/10/2008	x	7/2	
243	Võ Thị Quỳnh Anh	29/12/2008	x	7/2	
244	Lê Hoà Bình	02/01/2008		7/2	
245	Phan Đỗ Ngọc Châu	14/03/2008	x	7/2	

DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC NĂM HỌC 2020-2021

STT	HỌ & TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP	GHI CHÚ
246	Trần Quốc Chí	13/10/2008		7/2	
247	Cao Lê Kỳ Duyên	18/07/2008	x	7/2	
248	Nguyễn Minh Hào	15/06/2008		7/2	
249	Trần Nguyễn Vũ Hoàng	16/06/2008		7/2	
250	Nguyễn Văn Gia Huy	14/06/2008		7/2	
251	Nguyễn Thịnh Khang	21/01/2008		7/2	
252	Nguyễn Duy Khánh	08/12/2008		7/2	
253	Nguyễn Anh Khoa	14/08/2008		7/2	
254	Nguyễn Đăng Khôi	06/09/2008		7/2	
255	Nguyễn Lâm	18/07/2008		7/2	
256	Phan Nguyên Lâm	14/07/2008		7/2	
257	Võ Ngọc Gia Linh	08/01/2008	x	7/2	
258	Nguyễn Minh Long	29/08/2008		7/2	
259	Trần Quang Minh	19/06/2008		7/2	
260	Xà Bảo My	16/05/2008	x	7/2	
261	Nguyễn Hoàng Nghĩa	04/06/2008		7/2	
262	Nguyễn Phạm Bích Ngọc	29/10/2008	x	7/2	
263	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	20/01/2008	x	7/2	
264	Lê Thị Ngọc Như	16/04/2008	x	7/2	
265	Võ Thanh Nhựt	16/11/2008		7/2	
266	Phạm Đức Phát	28/01/2008		7/2	
267	Nguyễn Lâm Như Quỳnh	13/10/2008	x	7/2	
268	Nguyễn Ngọc Sương	01/02/2008	x	7/2	
269	Nguyễn Thị Thanh Thanh	11/09/2008	x	7/2	
270	Lý Gia Thành	01/10/2008		7/2	
271	Trần Ngọc Thảo	05/11/2008	x	7/2	
272	Tô Đạt Thắng	14/02/2008		7/2	
273	Nguyễn Tấn Thịnh	27/10/2008		7/2	
274	Trần Ngọc Cẩm Tiên	03/09/2008	x	7/2	
275	Vũ Thành Trung	19/03/2006		7/2	
276	Lương Ngọc Tuyền	02/01/2008	x	7/2	
277	Nguyễn Hữu Vinh	13/09/2007		7/2	
278	Huỳnh Ngọc Khánh Vy	23/10/2008	x	7/2	
279	Đỗ Lê Quốc Anh	23/02/2008		7/3	
280	Lê Ngọc Hoàng Anh	12/10/2008	x	7/3	

DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC NĂM HỌC 2020-2021

STT	HỌ & TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP	GHI CHÚ
281	Hồng Chí Bảo	25/08/2008		7/3	
282	Nguyễn Hòa Bình	30/04/2008		7/3	
283	Nguyễn Minh Châu	21/08/2008	x	7/3	
284	Nguyễn Thành Công	24/06/2008		7/3	
285	Nguyễn Tấn Danh	30/09/2008		7/3	
286	Nguyễn Khánh Duy	31/10/2008		7/3	
287	Nguyễn Lưu Ngọc Hân	16/08/2008	x	7/3	
288	Hứa Nhật Huy	22/01/2008		7/3	
289	Mai Thị Như Huỳnh	15/08/2008	x	7/3	
290	Đặng Quỳnh Hương	19/06/2008	x	7/3	
291	Nguyễn Trần Phúc Khang	12/12/2008		7/3	
292	Trương Minh Khoa	19/11/2008		7/3	
293	Lê Minh Kiệt	28/08/2008		7/3	
294	Phan Thùy Linh	06/03/2008	x	7/3	
295	Nguyễn Cao Khánh Luân	06/10/2008		7/3	
296	Biện Thị Trà My	23/08/2008	x	7/3	
297	Lê Phương Nam	07/08/2008		7/3	
298	Nguyễn Thanh Ngân	22/01/2008	x	7/3	
299	Phạm Hồng Ngọc	04/04/2008	x	7/3	
300	Võ Thị Thanh Ngọc	10/10/2008	x	7/3	
301	Nguyễn Khôi Nguyên	25/06/2008		7/3	
302	Bùi Thiện Nhân	21/01/2008		7/3	
303	Lý Thị Phương Như	02/08/2008	x	7/3	
304	Từ Hữu Phúc	14/04/2008		7/3	
305	Lê Gia Quyền	14/09/2006		7/3	
306	Lê Minh Tài	17/05/2008		7/3	
307	Lê Xuân Thành	04/02/2008		7/3	
308	Nguyễn Trần Phương Thảo	25/05/2008	x	7/3	
309	Nguyễn Ngọc Thanh Thúy	01/01/2008	x	7/3	
310	Nguyễn Hoàng Anh Thư	06/05/2008	x	7/3	
311	Nguyễn Nhựt Tiến	24/08/2008		7/3	
312	Nguy Bích Trâm	21/05/2008	x	7/3	
313	Huỳnh Minh Trí	21/11/2008		7/3	
314	Phan Minh Triết	12/12/2008		7/3	
315	Lê Mạnh Tùng	29/07/2008		7/3	

DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC NĂM HỌC 2020-2021

STT	HỌ & TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP	GHI CHÚ
316	Nguyễn Ngọc Vinh	20/06/2008		7/3	
317	Nguyễn Ngọc Yến Vy	05/11/2008	x	7/3	
318	Lê Hoàng Kim Ngân	09/10/2008	x	7/3	
319	Phan Ngọc Thuỳ An	02/10/2008	x	7/4	
320	Đỗ Phương Anh	26/01/2008	x	7/4	
321	Lê Quốc Anh	15/10/2008		7/4	
322	Lê Thị Vân Anh	04/09/2008	x	7/4	
323	Lương Hiếu Bảo	24/11/2008		7/4	
324	Trần Công Bình	11/07/2008		7/4	
325	Lê Ngọc Châm	13/07/2008	x	7/4	
326	Lâm Thanh Duy	29/10/2008		7/4	
327	Nguyễn Văn Đạt	14/08/2008		7/4	
328	Hà Thái Đăng	09/05/2008		7/4	
329	Trần Tuấn Hào	27/12/2008		7/4	
330	Cao Ngọc Hân	02/11/2008	x	7/4	
331	Phạm Thị Phúc Hậu	05/10/2008	x	7/4	
332	Trương Minh Hiếu	27/11/2008		7/4	
333	Biện Thái Gia Huy	19/09/2008		7/4	
334	Võ Nguyễn Minh Huy	01/09/2008		7/4	
335	Đặng Nguyễn Thái Khang	18/10/2008		7/4	
336	Lê Hoàng Linh	02/06/2008	x	7/4	
337	Võ Ngọc Loan	20/08/2008	x	7/4	
338	Phạm Nguyễn Tiến Minh	13/08/2008		7/4	
339	Phan Thảo My	06/03/2008	x	7/4	
340	Nguyễn Phát Nam	01/11/2008		7/4	
341	Thái Thị Thanh Ngân	04/01/2008	x	7/4	
342	Đỗ Thanh Ngọc	13/05/2008	x	7/4	
343	Trương Châu Ngọc	11/04/2008	x	7/4	
344	Nguyễn Hoàng Nguyên	25/08/2008		7/4	
345	Phạm Ngô Yến Nhi	05/09/2008	x	7/4	
346	Phùng Thị Như Quỳnh	19/03/2008	x	7/4	
347	Nguyễn Thanh Tân	08/09/2008		7/4	
348	Hoàng Lê Thanh Thảo	15/08/2008	x	7/4	
349	Nguyễn Lâm Thắng	30/03/2008		7/4	
350	Trần Văn Thọ	22/01/2008		7/4	

DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC NĂM HỌC 2020-2021

STT	HỌ & TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP	GHI CHÚ
351	Nguyễn Thanh Thủy	20/08/2008	x	7/4	
352	Lê Thị Ngọc Tiên	16/04/2008	x	7/4	
353	Huỳnh Ngọc Bảo Trâm	15/02/2008	x	7/4	
354	Phạm Hoàng Anh Tuấn	19/08/2008		7/4	
355	Nguyễn Đỗ Hồng Vân	16/02/2008	x	7/4	
356	Nguyễn Hồ Bảo Việt	09/11/2008		7/4	
357	Nguyễn Trần Phước An	01/01/2008	x	7/5	
358	Lê Duy Anh	25/10/2008		7/5	
359	Lê Văn Anh	29/09/2008		7/5	
360	Võ Hoàng Huy Anh	11/01/2008		7/5	
361	Nguyễn Phương Gia Bảo	21/03/2008		7/5	
362	Lê Văn Chương	10/04/2008		7/5	
363	Nguyễn Ngọc Diệp	17/10/2008	x	7/5	
364	Nguyễn Lê Minh Đạt	10/10/2008		7/5	
365	Trần Thanh Hậu	10/02/2008		7/5	
366	Phan Minh Hiếu	05/04/2008		7/5	
367	Phạm Gia Huy	29/10/2008		7/5	
368	Nguyễn Thụy Ngọc Huyền	12/01/2008	x	7/5	
369	Trịnh Thị Thu Hương	08/07/2008	x	7/5	
370	Lâm Duy Khang	30/09/2008		7/5	
371	Cao Nguyễn Anh Khoa	01/05/2008		7/5	
372	Nguyễn Huỳnh Liêm	27/05/2008		7/5	
373	Hoàng Lê Phương Linh	10/11/2008	x	7/5	
374	Nguyễn Huỳnh Trà My	31/10/2008	x	7/5	
375	Trịnh Hoàng Nam	19/10/2008		7/5	
376	Nguyễn Thị Tuyết Nga	15/05/2008	x	7/5	
377	Trần Thị Kim Ngân	11/01/2008	x	7/5	
378	Nguyễn Hồ Duy Nguyên	02/03/2008		7/5	
379	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	30/05/2008	x	7/5	
380	Hoàng Thanh Nhân	07/09/2008		7/5	
381	Nguyễn Thị Yến Nhi	06/10/2008	x	7/5	
382	Nguyễn Ngọc Kiều Như	20/02/2008	x	7/5	
383	Nguyễn Trúc Quỳnh	29/07/2008	x	7/5	
384	Võ Đăng Thanh	20/03/2008	x	7/5	
385	Dương Hồng Thảo	21/09/2008	x	7/5	

DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC NĂM HỌC 2020-2021

STT	HỌ & TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP	GHI CHÚ
386	Trịnh Thị Mỹ Tiên	27/12/2008	x	7/5	
387	Đỗ Thùy Trang	13/06/2008	x	7/5	
388	Nguyễn Cao Hồng Trang	12/04/2008	x	7/5	
389	Phạm Ngọc Bảo Trân	10/11/2008	x	7/5	
390	Lê Ngọc Mỹ Trinh	17/01/2008	x	7/5	
391	Huỳnh Thanh Tuấn	25/06/2008		7/5	
392	Phan Thị Kim Tuyền	24/12/2007	x	7/5	
393	Dương Nguyễn Ánh Tuyết	10/08/2008	x	7/5	
394	Nguyễn Ngọc Trường Vy	03/06/2008	x	7/5	
395	Nguyễn Lê Hoàng Anh	25/08/2007	x	8/1	
396	Phạm Nguyễn Minh Anh	02/04/2007		8/1	
397	Lại Thị Mỹ Dung	03/07/2007	x	8/1	
398	Hoàng Dũng	24/10/2007		8/1	
399	Trần Đỗ Ngọc Duyên	15/08/2007	x	8/1	
400	Phan Công Đan	25/01/2007		8/1	
401	Huỳnh Phúc Điền	19/01/2006		8/1	
402	Trương Ngọc Hà	10/04/2007		8/1	
403	Phan Quốc Huy	05/08/2007		8/1	
404	Trần Bảo Khang	27/10/2007		8/1	
405	Võ Quốc Khánh	03/08/2007		8/1	
406	Lê Khôi	30/06/2007		8/1	
407	Nguyễn Việt Kuni	27/11/2007		8/1	
408	Phan Thị Tuyết Loan	05/05/2007	x	8/1	
409	Nguyễn Hoàng Minh	02/07/2007		8/1	
410	Hồ Ngọc Thu Ngân	08/10/2007	x	8/1	
411	Phạm Ngọc Phương Nghi	01/07/2007	x	8/1	
412	Huỳnh Lê Mỹ Nguyên	15/10/2007	x	8/1	
413	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	21/07/2007	x	8/1	
414	Nguyễn Thị Huỳnh Như	30/07/2007	x	8/1	
415	Huỳnh Thanh Phong	20/02/2007		8/1	
416	Huỳnh Vũ Gia Phúc	14/09/2007		8/1	
417	Trần Minh Phúc	30/01/2007		8/1	
418	Trần Thị Nam Phương	27/07/2007	x	8/1	
419	Hồ Minh Quân	05/10/2007		8/1	
420	Nguyễn Đăng Xuân Quý	25/01/2007		8/1	

DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC NĂM HỌC 2020-2021

STT	HỌ & TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP	GHI CHÚ
421	Nguyễn Anh Tài	03/11/2007		8/1	
422	Huỳnh Đỗ Thái	24/08/2007		8/1	
423	Lê Tấn Thành	22/10/2007		8/1	
424	Trịnh Mai Phước Thanh	17/09/2007		8/1	
425	Võ Thị Trúc Thảo	21/10/2007	x	8/1	
426	Nguyễn Thị Hồng Thắm	04/08/2007	x	8/1	
427	Tô Nguyễn Nhật Thiện	17/08/2007		8/1	
428	Trần Nguyễn Anh Thư	23/01/2007	x	8/1	
429	Bạch Thùy Tiên	29/07/2007	x	8/1	
430	Lê Nguyễn Chí Tình	02/09/2007		8/1	
431	Đỗ Thị Hiền Trang	21/04/2007	x	8/1	
432	Phạm Thị Tuyết Trâm	10/11/2006	x	8/1	
433	Lương Minh Triều	23/07/2007		8/1	
434	Dương Hoàng Trường	13/09/2007		8/1	
435	Trần Thị Thanh Tuyền	03/04/2006	x	8/1	
436	Nguyễn Quỳnh Thái Vy	14/01/2006	x	8/1	
437	Nguyễn Quốc An	01/11/2007		8/2	
438	Hoàng Võ Quỳnh Anh	28/10/2007	x	8/2	
439	Nguyễn Hoàng Anh	10/04/2007		8/2	
440	Đặng Cao Phương Bảo	24/07/2007		8/2	
441	Hoàng Thị Như Bình	12/08/2007	x	8/2	
442	Trần Bội Bội	13/11/2007	x	8/2	
443	Đỗ Phước Danh	09/07/2007		8/2	
444	Trịnh Lý Ánh Dương	22/06/2007	x	8/2	
445	Trần Thị Mỹ Duyên	19/06/2007	x	8/2	
446	Lương Tiến Đạt	06/09/2007		8/2	
447	Lê Nguyễn Ngọc Hân	02/09/2007	x	8/2	
448	Phạm Anh Sỹ Hùng	29/09/2007		8/2	
449	Đinh Viêt Hoàng	28/06/2007		8/2	
450	Lương Ánh Hồng	26/10/2007	x	8/2	
451	Phan Thanh Khang	15/11/2007		8/2	
452	Nguyễn Chánh Kiệt	30/09/2007		8/2	
453	Lê Nguyễn Ngọc Linh	27/12/2007	x	8/2	
454	Võ Hoài Minh	13/06/2007		8/2	
455	Bùi Kim Ngân	27/03/2007	x	8/2	

DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC NĂM HỌC 2020-2021

STT	HỌ & TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP	GHI CHÚ
456	Bùi Thị Kim Ngân	28/05/2007	x	8/2	
457	Lương Quang Nghĩa	08/11/2007		8/2	
458	Bùi Thùy Khánh Ngọc	09/10/2007	x	8/2	
459	Nguyễn Thanh Trang Nhã	22/12/2007	x	8/2	
460	Lê Nguyễn Thành Nhân	14/07/2007		8/2	
461	Nguyễn Võ Diệp Nhi	18/09/2007	x	8/2	
462	Võ Huỳnh Thảo Như	20/03/2007	x	8/2	
463	Trần Thiện Phúc	22/05/2007		8/2	
464	Trịnh Nguyễn Minh Phương	04/08/2006		8/2	
465	Nguyễn Hồng Sơn	04/06/2007		8/2	
466	Nguyễn Tuệ Tâm	19/10/2007	x	8/2	
467	Dịp Mỹ Thuận	24/12/2007	x	8/2	
468	Nguyễn Thị Kim Thủy	21/03/2007	x	8/2	
469	Nguyễn Hoàng Anh Thư	17/05/2007	x	8/2	
470	Nguyễn Trần Ngọc Trân	22/09/2007	x	8/2	
471	Nguyễn Anh Trọng	31/07/2007		8/2	
472	Trần Thị Thanh Trúc	03/12/2007	x	8/2	
473	Nguyễn Lê Bảo Trung	19/10/2007		8/2	
474	Nguyễn Thanh Tú	18/08/2007		8/2	
475	Huỳnh Văn Tuấn	10/12/2007		8/2	
476	Phạm Hải Phương Vy	22/01/2007	x	8/2	
477	Hoàng Trung Trường	26/06/2007		8/2	
478	Bùi Văn An	30/09/2007		8/3	
479	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	08/12/2007	x	8/3	
480	Trần Nguyễn Bảo Anh	13/09/2007		8/3	
481	Lê Tấn Thành Công	31/10/2007		8/3	
482	Lê Nam Dương	19/10/2007		8/3	
483	Nguyễn Thị Anh Đào	13/10/2007	x	8/3	
484	Mao Lý Minh Đạt	05/11/2007		8/3	
485	Nguyễn Nhật Đăng	09/02/2007		8/3	
486	Nguyễn Thiên Hà	16/12/2007	x	8/3	
487	Nguyễn Trúc Xuân Hân	02/06/2007	x	8/3	
488	Nguyễn Thanh Hậu	08/01/2007		8/3	
489	Lê Đàm Minh Hoàng	25/02/2007		8/3	
490	Trần Quốc Huy	15/05/2007		8/3	

DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC NĂM HỌC 2020-2021

STT	HỌ & TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP	GHI CHÚ
491	Cao Nhật Khang	22/04/2007		8/3	
492	Nguyễn Hoàn Khang	15/01/2007	x	8/3	
493	Phạm Anh Khoa	07/01/2007		8/3	
494	Bùi Tuấn Kiệt	14/04/2006		8/3	
495	Lang Hoài Linh	22/04/2007		8/3	
496	Nguyễn Tấn Lộc	26/11/2007		8/3	
497	Dương Lê Minh	23/05/2007		8/3	
498	Phan Thanh Ngọc	30/03/2007	x	8/3	
499	Nguyễn Chí Nguyên	17/06/2007		8/3	
500	Bùi Thị Yến Nhi	19/07/2007	x	8/3	
501	Dương Hoàng Như	16/06/2007	x	8/3	
502	Huỳnh Văn Thiên Phúc	20/12/2007		8/3	
503	Phạm Hoàng Phúc	21/03/2007		8/3	
504	Đỗ Thị Hồng Phượng	07/08/2007	x	8/3	
505	Đặng Thế Sơn	02/07/2007		8/3	
506	Nguyễn Phú Tài	12/05/2007		8/3	
507	Lê Thu Thủy	06/11/2007	x	8/3	
508	Nguyễn Hà Bảo Thy	17/12/2007	x	8/3	
509	Phan Thị Cẩm Tiên	03/01/2007	x	8/3	
510	Nguyễn Ngọc Phương Trang	22/11/2007	x	8/3	
511	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	01/05/2007	x	8/3	
512	Lê Hồng Quế Trân	10/01/2007	x	8/3	
513	Phùng Minh Trí	06/08/2007		8/3	
514	Tô Thanh Tuyền	17/06/2007	x	8/3	
515	Hồ Hiếu Vân	28/05/2007	x	8/3	
516	Lê Hoàng Việt	26/12/2007		8/3	
517	Đoàn Ngọc Tường Vy	02/11/2007	x	8/3	
518	Phạm Lý Như Ý	11/09/2007	x	8/3	
519	Đinh Tuấn Anh	28/12/2007		8/4	
520	Ngô Trâm Anh	29/01/2007	x	8/4	
521	Nguyễn Phạm Minh Anh	02/11/2007	x	8/4	
522	Trương Ngọc Ánh	18/10/2007	x	8/4	
523	Nguyễn Hoàng Bảo	16/09/2007		8/4	
524	Nguyễn Thanh Bình	17/02/2007		8/4	
525	Phong Thị Phương Châm	21/12/2007	x	8/4	

DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC NĂM HỌC 2020-2021

STT	HỌ & TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP	GHI CHÚ
526	Nguyễn Tấn Dương	07/04/2007		8/4	
527	Vũ Thành Đạt	03/09/2007		8/4	
528	Lê Tấn Được	15/10/2007		8/4	
529	Nguyễn Trung Hậu	06/05/2007		8/4	
530	Lê Nguyên Hưng	14/01/2007		8/4	
531	Lê Duy Kha	06/12/2007		8/4	
532	Huỳnh Tuấn Khang	17/12/2007		8/4	
533	Đỗ Ngọc Linh	25/08/2007	x	8/4	
534	Trần Nhật Minh	16/02/2007		8/4	
535	Trần Thị Thu Nga	18/10/2007	x	8/4	
536	Du Thị Thu Ngân	13/11/2007	x	8/4	
537	Đoàn Thị Hồng Ngọc	03/12/2007	x	8/4	
538	Trần Trung Nguyên	03/12/2007		8/4	
539	Lương Thị Yến Nhi	30/06/2007	x	8/4	
540	Trần Thị Tuyết Nhung	24/05/2007	x	8/4	
541	Hoàng Quỳnh Như	09/09/2007	x	8/4	
542	Nguyễn Thái Quý Phúc	18/02/2007		8/4	
543	Võ Thành Phục	07/12/2007		8/4	
544	Phạm Văn Hoàng Phương	07/12/2007		8/4	
545	Nguyễn Thị Thanh Phương	12/02/2007	x	8/4	
546	Lê Hoàng Quân	10/08/2007		8/4	
547	Lê Tấn Tài	04/07/2007		8/4	
548	Mai Thanh Tân	27/11/2007		8/4	
549	Nguyễn Văn Thành	20/09/2006		8/4	
550	Tạ Hoàng Thiện	11/12/2007		8/4	
551	Trương Huỳnh Phước Thịnh	16/12/2006		8/4	
552	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang	09/04/2007	x	8/4	
553	Tạ Nguyễn Ngọc Trâm	15/05/2007	x	8/4	
554	Nguyễn Thanh Trúc	27/12/2007	x	8/4	
555	Nguyễn Thanh Tuấn	14/06/2007		8/4	
556	Vũ Thanh Tuyền	24/07/2007	x	8/4	
557	Nguyễn Văn Vũ	26/06/2007		8/4	
558	Nguyễn Nhật Khánh Vy	26/07/2007	x	8/4	
559	Phùng Ngọc Như Ý	05/01/2007	x	8/4	
560	Đỗ Quốc An	08/03/2007		8/5	

DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC NĂM HỌC 2020-2021

STT	HỌ & TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP	GHI CHÚ
561	Trương Vũ Đức Anh	03/02/2007		8/5	
562	Nguyễn Quốc Bảo	30/11/2007		8/5	
563	Đặng Anh Bằng	29/09/2007		8/5	
564	Đào Thị Ngọc Bích	24/03/2007	x	8/5	
565	Nguyễn Hòa Bình	11/02/2007		8/5	
566	Lê Huỳnh Tuấn Cảnh	20/04/2007		8/5	
567	Mai Tiến Đạt	09/09/2007		8/5	
568	Tạ Thu Hà	29/08/2007	x	8/5	
569	Đoàn Chí Hiếu	20/08/2006		8/5	
570	Lê Văn Hiếu	28/08/2006		8/5	
571	Phan Gia Huy	06/04/2007		8/5	
572	Nguyễn Chánh Kha	20/06/2007		8/5	
573	Nguyễn Phúc Khang	16/11/2007		8/5	
574	Vương Nguyễn Tuấn Khanh	08/10/2007		8/5	
575	Mai Văn Khánh	04/11/2007		8/5	
576	Nguyễn Hữu Lộc	03/11/2007		8/5	
577	Trần Vũ Cao Minh	29/12/2007		8/5	
578	Phan Mẫn Nghi	20/11/2007	x	8/5	
579	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	02/11/2007	x	8/5	
580	Võ Yến Nhi	11/09/2007	x	8/5	
581	Nguyễn Thị Trúc Như	04/05/2007	x	8/5	
582	Lê Tiểu Phong	13/12/2006		8/5	
583	Lê Hồng Phúc	11/09/2007		8/5	
584	Trịnh Thị Thúy Phụng	27/07/2007	x	8/5	
585	Nguyễn Võ Việt Quang	04/07/2007		8/5	
586	Trần Thanh Sang	26/08/2007		8/5	
587	Nguyễn Tiến Thái	05/10/2006		8/5	
588	Nguyễn Văn Thạch	05/11/2006		8/5	
589	Phan Nhật Thanh Thanh	03/01/2007	x	8/5	
590	Lê Văn Thúc	16/04/2007		8/5	
591	Phạm Thụy Bảo Thy	09/12/2007	x	8/5	
592	Nguyễn Thụy Thủy Tiên	29/04/2007	x	8/5	
593	Nguyễn Minh Tiến	30/12/2007		8/5	
594	Lê Thanh Toàn	20/05/2007		8/5	
595	Nguyễn Thị Đoàn Trang	28/10/2007	x	8/5	

DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC NĂM HỌC 2020-2021

STT	HỌ & TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP	GHI CHÚ
596	Nguyễn Hải Triều	24/11/2007		8/5	
597	Võ Hoàng Trung	14/08/2007		8/5	
598	Lưu Ngọc Thúy Vân	20/09/2007	x	8/5	
599	Lê Vũ Nhật Vy	15/10/2007	x	8/5	
600	Lê Trần Như Ý	25/02/2007	x	8/5	
601	Trần Quốc An	22/09/2006		9/1	
602	Nguyễn Thị Vân Anh	17/09/2006	x	9/1	
603	Huỳnh Quốc Bảo	11/07/2006		9/1	
604	Đặng Thanh Bình	12/10/2006	x	9/1	
605	Nguyễn Văn Duy	25/07/2006		9/1	
606	Vy Tiến Đạt	29/09/2005		9/1	
607	Biện Thái Ngọc Hân	24/07/2006	x	9/1	
608	Nguyễn Thu Hiền	06/12/2006	x	9/1	
609	Nguyễn Quốc Huy	04/09/2005		9/1	
610	Lê Hồng Hưng	19/03/2006		9/1	
611	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2006		9/1	
612	Nguyễn Đăng Khoa	10/03/2006		9/1	
613	Nguyễn Thị Linh	22/10/2006	x	9/1	
614	Lê Hoàng Long	27/04/2006		9/1	
615	Bùi Thị Tuyết Mai	07/02/2006	x	9/1	
616	Hoàng Đức Minh	06/01/2006		9/1	
617	Trương Thị Thúy Ngân	23/05/2006	x	9/1	
618	Hồ Thanh Nhã	11/04/2006	x	9/1	
619	Trần Yến Nhi	13/04/2006	x	9/1	
620	Lương Văn Tiến Phát	19/11/2006		9/1	
621	Dương Hoàng Phúc	21/09/2004		9/1	
622	Lê Trần Minh Phương	28/11/2005		9/1	
623	Nguyễn Nhất Sang	19/10/2006		9/1	
624	Lâm Minh Tấn	07/03/2005		9/1	
625	Trương Nguyên Hiếu Thảo	17/06/2006		9/1	
626	Phong Thị Thu Trang	28/05/2006	x	9/1	
627	Phạm Nguyễn Minh Trí	08/09/2006		9/1	
628	Trương Khả Tú	02/10/2006	x	9/1	
629	Huỳnh Kim Tuyền	13/09/2006	x	9/1	
630	Tô Nguyễn Quốc Việt	21/08/2006		9/1	

DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC NĂM HỌC 2020-2021

STT	HỌ & TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP	GHI CHÚ
631	Võ Phú Vinh	27/09/2006		9/1	
632	Ngô Phạm Trúc Vy	11/01/2006	x	9/1	
633	Lê Ngọc Như Ý	17/08/2006	x	9/1	
634	Phạm Thị Phương An	24/06/2006	x	9/2	
635	Trần Quốc Anh	28/11/2006		9/2	
636	Phan Thanh Hoài Ân	17/04/2006		9/2	
637	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	10/08/2006		9/2	
638	Hoàng Xuân Dũng	25/08/2006		9/2	
639	Phạm Nguyễn Khánh Duy	14/02/2006		9/2	
640	Bùi Xuân Đạt	23/03/2006		9/2	
641	Lê Thành Đạt	23/04/2006		9/2	
642	Huỳnh Gia Hân	27/09/2006	x	9/2	
643	Phạm Đức Hiếu	29/08/2006		9/2	
644	Chánh Nhật Huy	11/03/2006		9/2	
645	Nguyễn Bảo Khang	29/10/2006		9/2	
646	Nguyễn Khiêm	23/09/2006		9/2	
647	Võ Nguyễn Minh Khôi	29/10/2006		9/2	
648	Đoàn Lê Phi Long	22/04/2006		9/2	
649	Lê Văn Mạnh	17/05/2006		9/2	
650	Võ Phan Hồng Minh	13/09/2006		9/2	
651	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	29/09/2006	x	9/2	
652	Nguyễn Chung Thảo Nguyên	13/10/2006	x	9/2	
653	Nguyễn Ngọc Nguyên Nhi	15/12/2006	x	9/2	
654	Trần Bảo Như	16/09/2006	x	9/2	
655	Trần Văn Ninh	01/04/2006		9/2	
656	Trần Văn Phong	25/08/2006		9/2	
657	Bùi Minh Phúc	18/12/2006		9/2	
658	Phan Hoàng Phước	22/08/2006		9/2	
659	Trần Vũ Vinh Quang	28/09/2006		9/2	
660	Lê Phương Quý	24/12/2006	x	9/2	
661	Ngô Tấn Thành	21/01/2006		9/2	
662	Trần Thị Thanh Thúy	06/11/2006	x	9/2	
663	Phạm Thị Thủy Tiên	02/01/2006	x	9/2	
664	Lê Nguyễn Thành Trung	05/09/2006		9/2	
665	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	22/06/2006	x	9/2	

DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC NĂM HỌC 2020-2021

STT	HỌ & TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP	GHI CHÚ
666	Đinh Thị Phương Uyên	25/02/2006	x	9/2	
667	Phan Thị Hoàng Anh	26/09/2005	x	9/3	
668	Nguyễn Lê Thị Ngọc Ánh	09/03/2006	x	9/3	
669	Nguyễn Trần Thùy Ân	13/10/2006	x	9/3	
670	Nguyễn Minh Bảo	21/02/2006		9/3	
671	Trần Gia Bảo	11/08/2006		9/3	
672	Nguyễn Lại Mạnh Bình	25/03/2006		9/3	
673	Nguyễn Đức Duy	25/12/2006		9/3	
674	Nguyễn Đình Đức	13/09/2006		9/3	
675	Phạm Lưu Quỳnh Giang	17/06/2006	x	9/3	
676	Hồ Quốc Hùng	26/07/2006		9/3	
677	Nguyễn Minh Khang	18/04/2006		9/3	
678	Nguyễn Huỳnh Hữu Khoa	06/09/2006		9/3	
679	Vì Văn Long	08/05/2006		9/3	
680	Cao Phan Trúc Ly	08/09/2006	x	9/3	
681	Nguyễn Tiến Mạnh	18/06/2006		9/3	
682	Đỗ Quang Minh	03/02/2006		9/3	
683	Nguyễn Thị Hằng Nga	26/02/2006	x	9/3	
684	Nguyễn Trọng Nghĩa	10/06/2006		9/3	
685	Đỗ Bích Ngọc	10/01/2006	x	9/3	
686	Hà Quỳnh Như	15/03/2006	x	9/3	
687	Ngụy Thành Phát	09/12/2005		9/3	
688	Nguyễn Thanh Phú	29/08/2006		9/3	
689	Đặng Hoàng Phúc	12/09/2006		9/3	
690	Nguyễn Hữu Phước	24/09/2005		9/3	
691	Lê Văn Quang	01/02/2006		9/3	
692	Bùi Lê Thanh Thanh	30/10/2006	x	9/3	
693	Ngô Nguyễn Ngọc Thiện	28/10/2006		9/3	
694	Võ Thị Huỳnh Thy	10/04/2005	x	9/3	
695	Lê Thanh Tú	14/06/2006	x	9/3	
696	Trương Thị Ngọc Tuyền	28/03/2006	x	9/3	
697	Đỗ Đình Trường Vũ	14/11/2004		9/3	
698	Lê Nguyễn Tường Vy	13/11/2006	x	9/3	
699	Đỗ Ngọc Như Ý	29/07/2006	x	9/3	
700	Trần Tuyết Anh	25/09/2006	x	9/4	

DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC NĂM HỌC 2020-2021

STT	HỌ & TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP	GHI CHÚ
701	Bùi Văn Vũ Bảo	11/09/2006		9/4	
702	Phạm Thái Dương	03/04/2006		9/4	
703	Văn Ái Ngọc Hà	22/08/2006	x	9/4	
704	Lâm Nhật Hào	08/07/2005		9/4	
705	Nguyễn Thị Thu Hiền	12/09/2006	x	9/4	
706	Lê Thị Quỳnh Hoa	09/06/2006	x	9/4	
707	Võ Văn Huy	10/04/2006		9/4	
708	Lê Huỳnh Hương	22/08/2006	x	9/4	
709	Phan Thành Khiêm	07/10/2006		9/4	
710	Trần Khắc Long	02/12/2006		9/4	
711	Nguyễn Hoài Luân	09/08/2006		9/4	
712	Trần Ánh Ngọc	02/11/2006	x	9/4	
713	Nông Thị Tuyết Nhi	18/04/2006	x	9/4	
714	Lâm Tâm Như	19/12/2006	x	9/4	
715	Nguyễn Hoàng Phúc	05/10/2006		9/4	
716	Nguyễn Nhật Quốc	07/05/2006		9/4	
717	Nguyễn Thị Sáng	18/02/2006	x	9/4	
718	Nguyễn Phúc Đăng Tâm	05/11/2006	x	9/4	
719	Thông Thiện Tân	16/09/2006		9/4	
720	Lương Quang Thành	18/10/2006		9/4	
721	Nguyễn Quang Thắng	25/11/2006		9/4	
722	Huỳnh Kim Thiện	26/09/2005	x	9/4	
723	Lê Thành Thông	21/11/2005		9/4	
724	Đặng Minh Thùy	14/02/2006	x	9/4	
725	Lê Thị Mỹ Tiên	29/09/2006	x	9/4	
726	Huỳnh Lê Gia Tình	26/02/2006	x	9/4	
727	Phạm Đắc Trà	17/12/2006		9/4	
728	Đặng Nguyễn Anh Trí	14/03/2006		9/4	
729	Vũ Thị Ngọc Tú	26/03/2006	x	9/4	
730	Đặng Nhật Tường	26/10/2006		9/4	
731	La Thúy Vy	17/03/2006	x	9/4	
732	Nguyễn Ngô Thanh Xuân	30/12/2006	x	9/4	
733	Hoàng Vũ Phương Anh	09/01/2006	x	9/5	
734	Nguyễn Anh Bảo	17/11/2006		9/5	
735	Trần Chí Bảo	23/01/2006		9/5	

DANH SÁCH HỌC SINH CHÍNH THỨC NĂM HỌC 2020-2021

STT	HỌ & TÊN	NGÀY SINH	NỮ	LỚP	GHI CHÚ
736	Nguyễn Hoàng Minh Duyên	29/12/2006	x	9/5	
737	Mai Thanh Điền	16/10/2006		9/5	
738	Nguyễn Hoàng Giang	04/10/2006		9/5	
739	Nguyễn Chí Hải	07/12/2005		9/5	
740	Tổng Việt Hiếu	23/10/2006		9/5	
741	Phan Nhật Khang	04/05/2006		9/5	
742	Võ Trần Anh Khoa	12/01/2006		9/5	
743	Đỗ Thị Thanh Lan	30/04/2006	x	9/5	
744	Phan Nguyên Long	08/07/2006		9/5	
745	Đặng Quốc Lộc	24/01/2006		9/5	
746	Nguyễn Thị Thanh Mai	28/12/2006	x	9/5	
747	Nguyễn Thị Kim Ngân	04/08/2006	x	9/5	
748	Hồ Thị Thúy Ngọc	22/11/2006	x	9/5	
749	Phạm Ngô Nhật Nguyên	17/10/2004		9/5	
750	Lê Hồng Nhung	06/07/2006	x	9/5	
751	Mai Lê Thanh Phong	16/03/2006		9/5	
752	Nguyễn Tấn Phú	27/03/2006		9/5	
753	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	03/04/2006		9/5	
754	Bùi Thị Mỹ Phương	08/03/2006	x	9/5	
755	Nguyễn Đình Thắng	12/11/2006		9/5	
756	Nguyễn Văn Thanh Thịnh	06/01/2006		9/5	
757	Nguyễn Thị Hiền Thực	19/06/2006	x	9/5	
758	Lê Thị Anh Thư	09/06/2006	x	9/5	
759	Đỗ Ngọc Hoài Thương	23/07/2006	x	9/5	
760	Trương Nguyễn Thủy Tiên	24/05/2006	x	9/5	
761	Lê Thanh Toàn	17/05/2006		9/5	
762	Trần Thị Ngọc Trân	15/05/2006	x	9/5	
763	Phạm Thanh Trường	18/10/2006		9/5	
764	Trần Văn Tứ	20/08/2006		9/5	
765	Lê Thị Thanh Tuyền	04/10/2006	x	9/5	
766	Nguyễn Khánh Vy	28/03/2006	x	9/5	